

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC X- VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 31-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X- VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Hồng N**

Bà **Trang Thị Cẩm N1**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn T** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng D** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2750/2021/TLST-DS, ngày 17/02/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS, ngày 07-7-2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ trụ sở: Số 40-42-44, Phạm Hồng T1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay có trụ sở chính: 40-42-44 T1, Phường R, Tỉnh An Giang);

Người đại diện ủy quyền cho Ngân hàng: Bà Lê Thị V1; CHên viên xử lý nợ khu vực-Phòng xử lý nợ của Ngân hàng TMCP K, Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lý Văn C, sinh năm 1949;

Bà Dương Thị M, sinh năm 1954;

Cùng cư trú tại: Ấp T2, xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp T2, xã H1, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lý Văn C: Ông Nguyễn Hoàng V2 là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung T7 trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3 tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lý Thị T5, sinh năm 1978; Cư trú tại: Ấp C1, xã T6, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C1 xã H1, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt;
2. Anh Lý Chí T7, sinh năm 1982; Cư trú tại: Khóm 2, thị trấn T4, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh (Nay là Khóm 2, xã T4, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt;
3. Chị Huỳnh Thị Ngọc V3, sinh năm 1983; Cư trú tại: Khóm 2, thị trấn T4, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh (Nay là Khóm 2, xã T4, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt;
4. Anh Lý Chí C2, sinh năm 1984; Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn T4, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh (Nay là Khóm 1, xã T4, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt;
5. Anh Lý Quốc H, sinh năm 1985; Cư trú tại: Ấp T2, xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp T2, xã H1, tỉnh Vĩnh Long), có mặt;
6. Chị Lý Thị Hồng Th, sinh năm 1980; Cư trú tại: Ấp T2, xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp T2, xã H1, tỉnh Vĩnh Long).
7. Chị Trang Thị Thu T8, sinh năm 1985; Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn T4, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh (Nay là Khóm 1, xã T4, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện của nguyên đơn bà Lê Thị V1 trình bày:*

Ngày 04/10/2011, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K-Chi nhánh Trà Vinh-Phòng giao dịch T4 với ông Lý Văn C và bà Dương Thị M có ký các hợp đồng cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 cho ông Lý Văn C và bà Dương Thị M vay số tiền vốn vay bằng 546.000.000 đồng, mục đích vay chăn nuôi bò, nuôi heo, làm ruộng. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, lãi suất trong hạn 1,083%/tháng, lãi quá hạn 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay trước thời điểm nợ quá hạn; hình thức thanh toán: Lãi trả cuối kỳ, gốc trả cuối kỳ.

2. Hợp đồng thế chấp số: TC1186/HĐTC ngày 04/10/2011 hợp đồng đã được công chứng tại văn phòng Công chứng Cộng sự Trà Vinh ngày 04/10/2011 và được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tại Huyện T4 ngày 04/10/2011 theo đúng quy định của pháp luật, tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất sốG 949581 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Trồng lúa, diện tích 5.730m², thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh và các tài sản gắn liền trên đất; do ông Lý Văn C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất;

- Quyền sử dụng đất sốG 949582 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Trồng lúa, diện tích 1.390m², thuộc thửa đất

số 384, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh và các tài sản gắn liền trên đất; do ông Lý Văn C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất;

- Quyền sử dụng đất sốG 949583 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Cây ăn quả, đất ở, diện tích 8.865m², thuộc thửa đất số 385, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh và các tài sản gắn liền trên đất; do ông Lý Văn C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất;

Trong quá trình vay vốn ông C và bà M có trả cho Ngân hàng được số tiền vốn vay bằng 148.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn vay bằng 389.000.000 đồng thì ông C và bà M không thanh toán tiếp đến nay.

Do ông C và bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận được ghi tại hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và nhắc nhở nhưng ông C và bà M vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký.

Đại diện Ngân hàng yêu cầu ông C và bà M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng cộng bằng 1.218.935.390 đồng (Trong đó vốn gốc bằng 389.000.000 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 31/7/2025 bằng 829.935.390 đồng).

Trường hợp ông C và bà M không thanh toán được hết nợ vay nêu trên, đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TC1186/HĐTC ngày 04/10/2011 để thu hồi nợ cho Ngân hàng tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất sốG 949581 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Trồng lúa, diện tích 5.730m², thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh và các tài sản gắn liền trên đất; do ông Lý Văn C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất;

- Quyền sử dụng đất sốG 949582 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Trồng lúa, diện tích 1.390m², thuộc thửa đất số 384, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh và các tài sản gắn liền trên đất; do ông Lý Văn C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất;

- Quyền sử dụng đất sốG 949583 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; mục đích sử dụng đất: Cây ăn quả, đất ở, diện tích 8.865m², thuộc thửa đất số 385, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh và các tài sản gắn liền trên đất; do ông Lý Văn C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất;

Ý kiến của ông Nguyễn Hoàng V2 là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3 tỉnh Vĩnh Long bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C trình bày:

Ngày 04/10/2011 ông C và bà M chỉ nghe ông Trần Thanh Ph là nhân viên tín dụng của Ngân hàng K PGD T4 xuống nhà nói làm hồ sơ cho anh Lý Quốc H là con ruột của ông C và bà M vào làm cộng tác viên tại Ngân hàng K PGD T4 chứ ông C và bà M không biết ông Ph làm hồ sơ cho ông C và bà M

vay tiền như Ngân hàng khởi kiện, ông C và bà M cũng không có nhận tiền từ Ngân hàng nên không có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 02/8/2023 bà Dương Thị M trình bày: Năm 2011 bà có nghe ông Trần Thanh Ph là nhân viên tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, phòng giao dịch T4 nói làm hồ sơ cho anh Lý Quốc H vào làm công tác viên trả góp cho Ngân hàng, chứ bà không có biết ông Ph làm hồ sơ cho ông C chồng bà vay tiền, bà có ký tên vào hồ sơ nhưng bà không có vay tiền và cũng không có nhận tiền từ Ngân hàng nên bà không trả tiền cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Lý Văn C và bà Dương Thị M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; Các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho ông C và bà M nhưng ông C và bà M không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông C được nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Quốc H có bản tự khai ngày 02/8/2023 và ý kiến trình bày tại phiên tòa như sau: Anh là con ruột của ông Lý Văn C và bà Dương Thị M, năm 2011 anh có xin vào làm công tác viên tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Phòng giao dịch T4.

Đối với Hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần K nộp khởi kiện thì ông C và bà M có ký tên, mục đích ông C và bà M ký tên vào hợp đồng tín dụng trên để đảm bảo cho anh vào làm công tác viên tại Ngân hàng hình thức là anh làm ăn chia với Ngân hàng, trong thời gian làm hồ sơ Ngân hàng đã lừa dối lập hồ sơ khống cho ông C và bà M ký tên vào hợp đồng tín dụng, số tiền vốn vay 546.000.000 đồng ông C và bà M không có nhận từ Ngân hàng. Đối với số tiền vốn vay và lãi Ngân hàng khởi kiện anh không đồng ý trả và cũng không đồng ý cho xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng như Ngân hàng yêu cầu.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Chị Lý Thị T5, anh Lý Chí T7, chị Huỳnh Thị Ngọc V3, anh Lý Chí C2, chị Lý Thị Hồng Th, chị Trang Thị Thu T8: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; Các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên nhưng không ai đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai được nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Lý Văn C trình bày tranh luận như sau:

Trước khi hợp đồng được ký kết ông Trần Thanh Ph là nhân viên tín dụng của Ngân hàng TMCP K-PGD T4 đã có hành vi lừa dối gia đình ông C và bà M cụ thể: Khi anh H là con ông C và bà M xin vào làm cộng tác viên tại Ngân hàng, lúc này ông Ph có đến nhà ông C và bà M nói với ông C và bà M làm hồ sơ cho anh H vào làm cộng tác viên, hình thức là anh H trả góp dần cho Ngân hàng, ông Ph không có nói làm hồ sơ cho ông C và bà M vay tiền như Ngân hàng khởi kiện, nên gia đình ông C mới đồng ý cho ông Ph làm hồ sơ, sau khi ông Ph làm hồ sơ xong gia đình ông C có ký tên nhưng không có ai đọc và cũng không có xem hồ sơ như thế nào. Từ đó cho thấy ông Ph với ông C và bà M không có sự thoả thuận, bàn bạc về việc ký kết hợp đồng tín dụng trên, cho nên ông Ph đã có hành vi lừa dối ông C và bà M để ký kết hợp đồng tín dụng ngay từ đầu.

Từ đó, cho thấy hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 giữa Ngân hàng TMCP K–Chi nhánh Trà Vinh– Phòng giao dịch T4 với ông Lý Văn C và bà Dương Thị M do ông Trần Thanh Ph nhân viên tín dụng của Ngân hàng lập hồ sơ ban đầu đã lừa dối khách hàng từ đầu là hợp đồng vô hiệu, được tạo dựng lại, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của gia đình ông C.

Qua đó, phía bị đơn yêu cầu Toà án tuyên hủy toàn bộ hợp đồng tín dụng số: TD1186/1DID ngày 04/10/2011 có tên ông Lý Văn C và bà Dương Thị M, gia đình ông C và bà M không phải chịu trách nhiệm trả số tiền đến nay cho Ngân hàng bằng 1.218.935.390 đồng (Trong đó vốn gốc 389.000.000 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 31/7/2025 bằng 829.935.390 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng TMCP K.

Yêu cầu Ngân hàng TMCP K trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông C và bà M gồm:

- + Quyền sử dụng đất sốG 949581 do UBND Huyện T4, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: trồng lúa; Diện tích: 5730m²; Thuộc thửa số: 382; Tờ bản đồ số: 6; Tọa lạc tại ấp T2, xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh.

- + Quyền sử dụng đất sốG 949582 do UBND Huyện T4, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: trồng lúa; Diện tích: 1390m²; Thuộc thửa số: 384; Tờ bản đồ số: 6; Tọa lạc tại ấp T2, xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh.

- + Quyền sử dụng đất sốG 949583 do UBND Huyện T4, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Cây ăn quả; đất ở; Diện tích: 8865 m²; Thuộc thửa số: 385; Tờ bản đồ số: 6; Tọa lạc tại ấp T2, xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh.

Anh Lý Quốc H phát biểu tranh luận: Qua ý kiến phát biểu tranh luận của luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông Lý Văn C, anh thống nhất, không tham gia tranh luận gì thêm.

Tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp cụ thể, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K cung cấp bao gồm: Đơn khởi kiện; CMND tên Lý Văn C và Dương Thị M (photo); Sổ hộ khẩu của ông C (Photo); Hợp đồng thế

chấp số: TC1186/HĐTC ngày 04/10/2011; Hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD ngày 01/10/2011; Tờ cam kết ngày 31/8/2011; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 382, 384, 385; Giấy ủy quyền tham gia tố tụng, Bảng kê tính lãi, tiền phạt và vốn vay; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 04/10/2011; biên bản làm việc ngày 15/5/2015; biên bản làm việc ngày 05/8/2015; biên bản làm việc ngày 01/02/2016; biên bản làm việc ngày 23/11/2018; biên bản làm việc ngày 04/9/2019; biên bản làm việc ngày 08/7/2020; biên bản kiểm định tài sản ngày 04/10/2011 (hồ sơ có công chứng); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ; Anh Lý Quốc H có cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: 01 giấy xác nhận ngày 07/01/2014 (bản sao có công chứng); 01 đơn thuốc ngày 24/7/2023; 01 biên lai thu tiền viện phí ngày 24/6/2010; 01 phiếu thu tiền ăn ngày 24/6/2010.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

2. Buộc ông Lý Văn C và bà Dương Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng cộng bằng 1.218.935.390 đồng (Trong đó gốc 389.000.000 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 31/7/2025 là 829.935.390 đồng).

Kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 cho đến khi thi hành án xong.

3. Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Lý Văn C và bà Dương Thị M không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TC1186/HĐTC ngày 04/10/2011 có chứa lại diện tích nền mộ và lối đi vào mộ như đã nhận định, phần còn lại đề nghị thu hồi nợ cho Ngân hàng gồm các tài sản:

- Quyền sử dụng đất diện tích 5.730m², thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 06, mục đích sử dụng đất: Trồng lúa, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh và tài sản có trên thửa đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 949581 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996 cho hộ ông Lý Văn C.

- Quyền sử dụng đất diện tích 8.683,4m² (Trong đó đất ở có diện tích 195m², đất cây ăn quả có diện tích còn lại 8.488,4m²), thuộc thửa đất số 385, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh và tài sản có trên thửa đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 849583 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996 cho hộ ông Lý Văn C.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 949582 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Trồng lúa, diện tích 1.390m², thuộc thửa đất số 384, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp T2, xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh, do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996 cho hộ ông Lý Văn C, đề nghị không xử lý, sau khi ông Lý Văn C và bà Dương Thị M thanh toán hết nợ vay, Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm trả lại cho ông C và bà M.

4. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại ấp T2, xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp T2, xã Hùng Hòa, tỉnh Vĩnh Long) theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long; Bị đơn không có yêu cầu phản tố; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập;

Đại diện nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án.

Ông Lý Văn C, bà Dương Thị M cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị T5, anh Lý Chí T7, chị Huỳnh Thị Ngọc V3, anh Lý Chí C2, chị Lý Thị Hồng Th, chị Trang Thị Thu T8 đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án*: Ngày 04/10/2011, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K-chi nhánh Trà Vinh-Phòng giao dịch T4 với ông Lý Văn C và bà Dương Thị M đã ký hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 cho ông Lý Văn C và bà Dương Thị M vay số tiền vốn vay bằng 546.000.000 đồng, mục đích vay tiền là chăn nuôi bò, nuôi heo, làm ruộng. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, lãi suất trong hạn 1,083%/tháng, lãi quá hạn 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay trước thời điểm nợ quá hạn; hình thức thanh toán: Lãi trả cuối kỳ, gốc trả cuối kỳ.

[3] Xét lời thừa nhận của anh Lý Quốc H tại phiên tòa, anh H vẫn giữ ý kiến trình bày ông C và bà M có ký tên vào hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 cũng như các tài liệu do Ngân hàng cung cấp khởi kiện, anh vẫn không thừa nhận số tiền vốn vay 546.000.000 đồng ông C và bà M có nhận từ Ngân hàng. Qua xem xét hồ sơ khởi kiện, như vậy người khởi kiện đã có đủ chứng cứ để chứng minh ông C và bà M có vay và ký nhận số tiền

vốn gốc tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 bằng 546.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Trong thời gian vay tiền ông C và bà M có trả trước cho Ngân hàng số tiền vốn vay bằng 148.000.000 đồng, do ông C và bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo như thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 với Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông C và bà M thanh toán nợ vay Ngân hàng có cung cấp các biên bản mà Ngân hàng đã làm việc với ông C và bà M, qua làm việc ông C và bà M cũng có cam kết trả nợ cho Ngân hàng, nhưng đến nay ông C và bà M vẫn không thực hiện, tính đến ngày 31/7/2025 tổng cộng số tiền vốn vay và lãi bằng 1.218.935.390 đồng (Trong đó vốn gốc bằng 389.000.000 đồng, lãi quá hạn bằng 829.935.390 đồng) Ngân hàng yêu cầu ông C và bà M phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ nêu trên là phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 được Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày 01/8/2025 nếu ông C và bà M không trả được nợ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được ghi trong hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 đã ký.

[5] Để đảm bảo khoản vay tiền trên ông C và bà M có thể chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TC1186/HĐTC ngày 04/10/2011 hợp đồng có công chứng tại văn phòng Công chứng Cộng sự Trà Vinh ngày 04/10/2011 và được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tại Huyện T4 vào ngày 04/10/2011 theo đúng quy định của pháp luật, tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất sốG 949581 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Trồng lúa, diện tích 5.730m², thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh; do ông Lý Văn C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất;

- Quyền sử dụng đất sốG 949582 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Trồng lúa, diện tích 1.390m², thuộc thửa đất số 384, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh; do ông Lý Văn C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất;

- Quyền sử dụng đất sốG 949583 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Cây ăn quả, đất ở, diện tích 8.865m², thuộc thửa đất số 385, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh; do ông Lý Văn C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất;

[6] Đối với ông C và bà M cũng như những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết với Ngân hàng, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà Ngân hàng nộp khởi kiện để các đương sự có ý kiến trình bày về các nội dung mà Ngân hàng khởi kiện, cho đến nay Tòa án chỉ nhận được bản tự khai ngày 02/8/2023 của bà Dương Thị M, ngoài ra Tòa án không có nhận được ý kiến phản hồi của các đương sự có liên quan như đang nhận định. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[7] Tại phiên Tòa anh Lý Quốc H vẫn giữ ý kiến trình bày là ông C và bà M có ký tên vào hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011, mục đích ông C và bà M ký tên vào hợp đồng tín dụng là bảo lãnh cho anh vào làm cộng tác viên tại Ngân hàng, hình thức là anh làm ăn chia và trả góp dần cho Ngân hàng, chứ số tiền vốn vay 564.000.000 đồng ông C và bà M không có nhận từ Ngân hàng giao, lúc làm hồ sơ ông Ph chỉ nói làm hồ sơ cho anh vào làm cộng tác viên chứ không có nói làm hồ sơ cho ông C và bà M vay tiền như Ngân hàng khởi kiện, cho nên gia đình mới đồng ý cho ông Ph làm hồ sơ, sau khi làm hồ sơ xong gia đình anh có ký tên nhưng không có ai đọc và cũng không có xem lại hồ sơ, vấn đề này cho thấy ông Ph đã có hành vi lừa dối ông C và bà M để ký kết hợp đồng tín dụng, gia đình anh không có vay tiền cho nên Ngân hàng khởi kiện Tòa án mời gia đình không ai đồng ý tham gia, do hồ sơ vay vốn của ông C và bà M có liên quan đến anh, cho nên số tiền vốn vay và lãi Ngân hàng khởi kiện anh không đồng ý trả và cũng không đồng ý cho xử lý tài sản thế chấp của ông C và bà M.

[8] Xét thấy ý kiến trình bày của anh H có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa là không phù hợp, tại hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 Ngân hàng cung cấp khởi kiện có ghi mục đích vay tiền là chăn nuôi bò, nuôi heo, làm ruộng không có ghi mục đích hay hình thức bảo lãnh cho anh H vào làm cộng tác viên tại Ngân hàng như anh H trình bày, đối với số tiền vốn và lãi Ngân hàng khởi kiện nghĩa vụ và trách nhiệm trả nợ là của ông C và bà M, không liên quan đến anh H cho nên ý kiến của anh H không có căn cứ, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng và ý kiến trình bày này cũng không được bên nguyên đơn thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận.

[9] *Xét về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng:* Tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TC1186/HĐTC ngày 04/10/2011 có ghi bên thế chấp là ông C và bà M đồng ý thế chấp các tài sản trên để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011, nếu ông C và bà M không thanh toán hết nợ vay đề nghị cho xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa anh H khai nguồn gốc các thửa đất thế chấp là của cha mẹ ông C cho ông C và bà M, anh là con sống chung với ông C và bà M, do Ngân hàng làm sai lệch hồ sơ lừa dối ông C và bà M ký tên và buộc ông C và bà M trả nợ nên anh không đồng ý cho xử lý tài sản thế chấp. Theo các tài liệu Ngân hàng cung cấp trong thời gian làm hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp anh H là thành viên hộ gia đình ông C anh H có ký tên cam kết thống nhất cho ông C và bà M thế chấp các thửa đất nêu trên để đảm bảo hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 tại Ngân hàng, cho nên ý kiến của anh H tại phiên tòa chưa phù hợp. Xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp số TC1186/HĐTC ngày 04/10/2011 của Ngân hàng là không phù hợp. Qua xem xét thẩm định tại thửa đất số 384, tờ bản đồ số 6, diện tích thực đo 1.406,3m² (Phần B theo sơ đồ), tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh trên đất có 01 nền mộ bên trong có các ngôi mộ của

gia đình ông C và bà M, có kết cấu mái tol, khung tiền chế, được xây dựng hết thửa đất.

Do khu nền mộ nằm tại thửa đất số 384 không có lối đi ra, vào mộ, khi xử lý tài sản thế chấp Hội đồng xét xử xem xét chữa lại 01 lối đi với diện tích 181,6m² (Phần A1), tại thửa đất số 385, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp T2, xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh cho ông C và bà M nhằm tạo điều kiện cho gia đình vào tảo mộ, cho nên thửa đất 385 còn lại để xử lý có diện tích 8.683,4m² (Phần A, A'); Hội đồng xét xử chấp nhận một phần xử lý tài sản thế chấp theo nhận định trên. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

[10] *Về án phí sơ thẩm*: Buộc bị đơn ông Lý Văn C và bà Dương Thị M phải chịu theo quy định; Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] *Về chi phí thẩm định*: Buộc ông Lý Văn C và bà Dương Thị M phải chịu toàn bộ để hoàn trả lại cho Ngân hàng.

[12] Xét thấy, đề nghị của vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn ông Lý Văn C Hội đồng xét xử có xem xét nhưng chưa phù hợp với nhận định trên, cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, Điều 228, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 27 và 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

2. Buộc ông Lý Văn C và bà Dương Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng cộng bằng 1.218.935.390 đồng (Trong đó vốn gốc bằng 389.000.000 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 31/7/2025 bằng 829.935.390 đồng).

Kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: TD1186/HĐTD, ngày 04/10/2011 cho đến khi thi hành án xong.

3. Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Lý Văn C và bà Dương Thị M không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TC1186/HĐTC ngày 04/10/2011 để thu hồi nợ cho ngân hàng gồm các tài sản:

- Quyền sử dụng đất diện tích 5.730m², thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 06, mục đích sử dụng đất: Trồng lúa, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh và tài sản có trên thửa đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 949581 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996 cho hộ ông Lý Văn C.

- Quyền sử dụng đất diện tích 8.683,4m² (Trong đó đất ở có diện tích 195m², đất cây ăn quả có diện tích còn lại 8.488,4m²), thuộc thửa đất số 385, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh và tài sản có trên thửa đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 849583 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996 cho hộ ông Lý Văn C.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 949582 do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996; Mục đích sử dụng đất: Trồng lúa, diện tích 1.390m², thuộc thửa đất số 384, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp T2, xã T3, Huyện T4, tỉnh Trà Vinh, do Ủy ban nhân dân Huyện T4 cấp ngày 11/05/1996 cho hộ ông Lý Văn C, Hội đồng xét xử không xử lý, sau khi ông Lý Văn C và bà Dương Thị M thanh toán hết nợ vay, Ngân hàng thương mại cổ phần K có trách nhiệm trả lại cho ông C và bà M.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lý Văn C và bà Dương Thị M phải chịu 48.568.061 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do ông C và bà M là người cao tuổi theo quy định, nên miễn toàn bộ án phí cho ông C và bà M.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 19.032.688 đồng theo biên lai thu tiền số 0001732 ngày 08-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện T4, tỉnh Trà Vinh trả lại cho Ngân hàng.

5. Về chi phí thẩm định tại chỗ bằng 8.653.910 đồng: Buộc ông Lý Văn C và bà Dương Thị M phải chịu để hoàn trả lại cho ngân hàng.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự Phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND K VX- Vĩnh Long;
- Phòng THADS K VX- Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm

